CÔNG TY TNHH TVĐT VÀ ĐÀO TẠO VIỆT NHẤT

THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Trình bày NGUYỄN NHÂN BÀO

TP. Hồ Chí Minh, ngày 02.11.2020

NỘI DUNG

1. Giới thiệu văn bản pháp luật hiện hành
2. Công thức tính thuế TNDN
3. Hướng dẫn về doanh thu để tính TNCT thuế TNDN
4. Hướng dẫn về chi phí được trừ khi tính TNCT thuế TNDN
5. Hướng dẫn khai quyết toán thuế TNDN năm trên phần mềm hỗ trợ HTKK 4.4.6

GIỚI THIỆU VĂN BẢN PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH

Hệ thống văn bản pháp quy áp dụng hiện hành

Luật

Luật số 14/2008/QH12

Luật số 32/2013/QH13

Luật số 71/2014/QH13

NGHỊ ĐỊNH

Nghị định 218/2013/NĐ - CP

Nghị định 91/2014/NĐ - CP

Nghị định 12/2015/NĐ -CP

Nghị định 146/2017/NĐ -CP

THÔNG TƯ

Thông tư số 78/2014/TT – BTC ngày 18/6/2014
Thông tư số 151/2014/TT – BTC ngày 10/10/2014
Thông tư số 96/2015/TT –BTC ngày 22/6/2015
Thông tư số 25/2018/TT –BTC ngày 16/03/2018

Thuế thu nhập doanh nghiệp

- Thuế TNDN phải nộp = (Thu nhập tính thuế - Phần trích lập quỹ KH&CN (nếu có)) x Thuế suất thuế TNDN

Trong đó:

- Thu nhập tính thuế = Thu nhập chịu thuế - TN được miễn + Các khoản lỗ được kết chuyển theo quy định
- Thu nhập chịu thuế = Doanh thu - Chi phí được trừ + Các khoản thu nhập khác

- Thuế suất thuế TNDN quy định tại Điều 11 Thông tư 78/2015/TT-BTC như sau:
  - Thuế suất 20% (áp dụng từ 01/01/2016).
  - Thuế suất đặc thù khác (xem văn bản).

HƯỚNG DẪN VỀ <u>DOANH THU</u>

ĐỂ TÍNH TNCT THUẾ TNDN

Doanh thu để tính TNCT là toàn bộ số tiền bán hàng hóa, tiền gia công, tiền cung cấp dịch vụ bao gồm cả trợ giá, phụ thu, phụ trội mà DN được hưởng <u>KHÔNG PHÂN BIỆT</u> đã thu được tiền hay chưa thu được tiền.

THỜI ĐIỂM XÁC ĐỊNH DOANH THU

- Đối với hoạt động bán hàng là thời điểm chuyển giao quyền sở hữu, quyền sử dụng hàng hóa cho người mua.
- Đối với hoạt động cung ứng dịch vụ là thời điểm hoàn thành việc cung ứng dịch vụ hoặc hoàn thành từng phần việc cung ứng dịch vụ cho người mua.
- Đối với hoạt động vận tải hàng không là thời điểm hoàn thành việc cung ứng dịch vụ vận chuyển cho người mua.

XÁC ĐỊNH DOANH THU TRONG MỘT SỐ TRƯỜNG HỢP CỤ THỂ

Trao đổi HHDV	Gía bán của HHDV cùng loại hoặc tương đương trên thị trường tại thời điểm trao đổi
Bán hàng theo phương thức trả chậm, trả góp	Giá bán của HHDV trả tiền 1 lần, không bao gồm lãi trả chậm trả góp.
Đối với hoạt động gia công HH	Là tiền thu về hoạt động gia công bao gồm cả tiền công, chi phí về nhiên liệu, động lực, vật liệu phụ và chi phí khác phục vụ cho việc gia công hàng hóa
Doanh nghiệp nhận làm đại lý	Là tiền hoa hồng được hưởng theo hợp đồng đại lý, ký gửi hàng hóa.

XÁC ĐỊNH DOANH THU TRONG MỘT SỐ TRƯỜNG HỢP CỤ THỂ

Đối với hoạt động xây dựng

Là giá trị công trình, giá trị hạng mục công trình hoặc giá trị khối lượng công trình xây dựng, lắp đặt nghiệm thu

Trường hợp xây dựng, lắp đặt có bao thầu nguyên vật liệu, máy móc, thiết bị: **Là số tiền từ hoạt động xây dựng, lắp đặt bao gồm cả giá trị nguyên vật liệu, máy móc, thiết bị.**

Trường hợp xây dựng, lắp đặt không bao thầu nguyên vật liệu, máy móc, thiết bị: **Là số tiền từ hoạt động xây dựng, lắp đặt không bao gồm giá trị nguyên vật liệu, máy móc, thiết bị.**

LƯU Ý VỀ THU NHẬP KHÁC

Thu nhập từ chênh lệch tỷ giá, được xác định cụ thể như sau:

Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản nợ phải trả bằng ngoại tệ cuối năm tài chính được bù trừ với lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản nợ phải trả bằng ngoại tệ cuối năm tài chính. Sau khi bù trừ lãi hoặc lỗ chênh lệch tỷ giá liên quan trực tiếp đến doanh thu, chi phí của hoạt động sản xuất kinh doanh chính của doanh nghiệp được tính vào thu nhập hoặc chi phí của hoạt động sản xuất kinh doanh chính của doanh nghiệp.

Các khoản chênh lệch tỷ giá nêu trên không bao gồm chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư cuối năm là: tiền mặt, tiền gửi, tiền đang chuyển, các khoản nợ phải thu có gốc ngoại tệ.

THỰC TẾ PS LIÊN QUAN ĐẾN HĐ SXKD
CÓ ĐỦ HÓA ĐƠN, CHỨNG TỪ HỢP PHÁP
CHI PHÍ ĐƯỢC TRỪ
THANH TOÁN KHÔNG DÙNG TIỀN MẶT
(THEO PL VAT)
MỘT SỐ TRƯỜNG HỢP CỤ THỂ

CHI PHÍ ĐƯỢC TRỪ

HƯỚNG DẪN VỀ CHI PHÍ ĐƯỢC TRỪ KHI TÍNH TNCT THUẾ TNDN

Trường hợp doanh nghiệp có chi phí liên quan đến phần giá trị tổn thất do thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn và **trường hợp bất khả kháng khác** không được bồi thường thì khoản chi này được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế

Doanh nghiệp phải tự xác định rõ tổng giá trị tổn thất

Phần giá trị tổn thất không được bồi thường **được xác định bằng** tổng giá trị tổn thất trừ phần giá trị doanh nghiệp bảo hiểm hoặc tổ chức, cá nhân khác phải bồi thường theo quy định của pháp luật

Hàng hóa bị hư hỏng do hết hạn sử dụng, bị hư hỏng do thay đổi quá trình sinh hóa tự nhiên không được bồi thường **thì được tính vào chi phí được trừ** khi xác định thu thập chịu thuế.

HƯỚNG DẪN VỀ CHI PHÍ ĐƯỢC TRỪ KHI TÍNH TNCT THUẾ TNDN

HỒ SƠ

-Biên bản kiểm kê giá trị tài sản, hàng hóa bị hư hỏng do doanh nghiệp lập.
-Hồ sơ bồi thường thiệt hại được cơ quan bảo hiểm chấp nhận bồi thường (nếu có).
-Hồ sơ quy định trách nhiệm của tổ chức, cá nhân phải bồi thường (nếu có).

Các hồ sơ được lưu tại DN và được xuất trình với cơ quan thuế khi có yêu cầu.

HƯỚNG DẪN VỀ CHI PHÍ ĐƯỢC TRỪ KHI TÍNH TNCT THUẾ TNDN

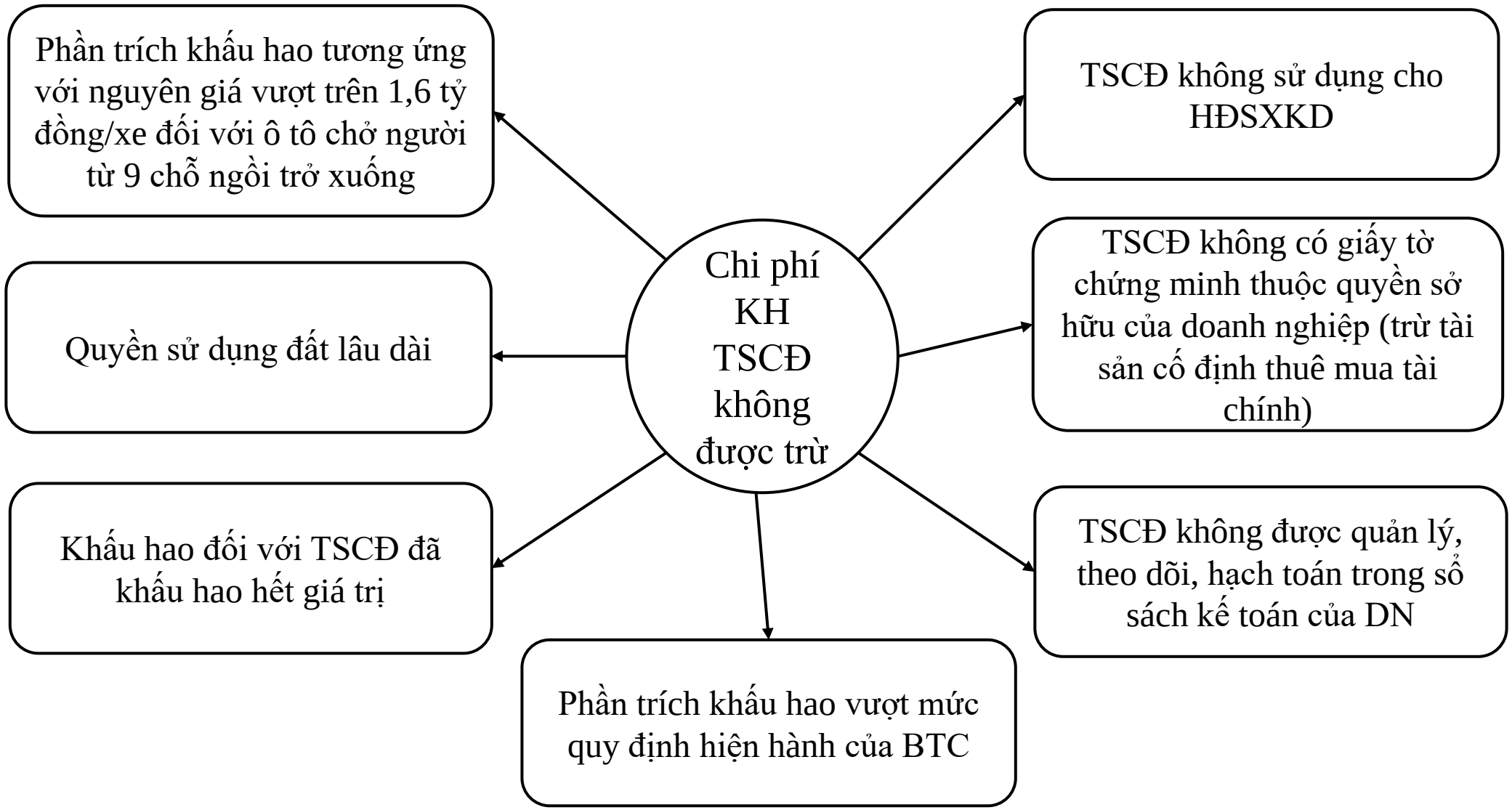

HƯỚNG DẪN VỀ CHI PHÍ ĐƯỢC TRỪ KHI TÍNH TNCT THUẾ TNDN

Phần trích khấu hao tương ứng với nguyên giá vượt trên 1,6 tỷ đồng/xe đối với ô tô chở người từ 9 chỗ ngồi trở xuống

Không phải xe ô tô chuyển kinh doanh vận tải hành khách, du lịch khách sạn → Loại ra khỏi chi phí được trừ

Xe ô tô dùng cho kinh doanh vận tải hành khách, kinh doanh du lịch, khách sạn; ô tô dùng để làm mẫu và lái thử cho kinh doanh ô tô → Được tính vào chi phí được trừ

HƯỚNG DẪN VỀ CHI PHÍ ĐƯỢC TRỪ KHI TÍNH TNCT THUẾ TNDN

Chi phí mua HHDV không có hóa đơn

- Mua hàng hóa là nông, lâm, thủy sản của người sản xuất, đánh bắt trực tiếp bán ra
- Mua sản phẩm thủ công làm bằng đay, coi, tre, nứa, lá, song, mây, rơm,…sản phẩm nông nghiệp của người sản xuất thủ công không kinh doanh trực tiếp bán ra;
- Mua đất, đá, cát, sỏi của hộ, cá nhân tự khai thác trực tiếp bán ra
- Mua phế liệu của người trực tiếp thu nhặt;
- Mua tài sản, dịch vụ của hộ, cá nhân không kinh doanh trực tiếp bán ra
- Mua HHDV của cá nhân, hộ kinh doanh (không bao gồm các trường hợp nêu trên) có ức doanh thu dưới 100 triệu đồng/năm.

Không lập hóa đơn, không cần chứng từ thanh toán, không dùng tiền mặt. PHẢI LẬP BẢNG KÊ (theo MS01.TNDN)

Được tính vào chi phí được trừ

HƯỚNG DẪN VỀ CHI PHÍ ĐƯỢC TRỪ KHI TÍNH TNCT THUẾ TNDN

Thuê tài sản của cá nhân	1. Hợp đồng thuê tài sản 2. Chứng từ trả tiền thuê tài sản
Thuê tài sản của cá nhân DN nộp thay thuế	1. Hợp đồng thuê tài sản 2. Chứng từ trả tiền thuê tài sản 3. Chứng từ nộp thuế thay

Trường hợp tại hợp đồng thuê tài sản có thỏa thuận tiền thuê tài sản chưa bao gồm thuế (thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân) và doanh nghiệp nộp thuế thay cho cá nhân thì doanh nghiệp được tính vào chi phí được trừ tổng số tiền thuê tài sản bao gồm cả phần thuế nộp thay cho cá nhân.

HƯỚNG DẪN VỀ CHI PHÍ ĐƯỢC TRỪ KHI TÍNH TNCT THUẾ TNDN

Công ty thuê nhà riêng làm văn phòng

Hóa đơn thanh toán tiền điện, nước mang tên chủ nhà không mang tên công ty: ĐƯỢC HẠCH TOÁN VÀO CHI PHÍ ĐƯỢC TRỪ nhưng không được khấu trừ thuế GTGT

Chứng từ:

- Phiếu chi thanh toán tiền điện nước (kèm theo HĐ)
- Hợp đồng thuê nhà

HƯỚNG DẪN VỀ CHI PHÍ ĐƯỢC TRỪ KHI TÍNH TNCT THUẾ TNDN

Chi tiền lương, tiền công phải trả cho người lao động

- Doanh nghiệp đã hạch toán vào chi phí sản xuất kinh doanh trong kỳ **nhưng thực tế không chi trả** hoặc **không có chứng từ thanh toán** theo quy định của pháp luật.
- Các khoản tiền lương, tiền thưởng, chi mua bảo hiểm nhân thọ cho người lao động **không được ghi cụ thể** điều kiện được hưởng và mức được hưởng trong Hợp đồng lao động.
- Tiền lương, tiền công của chủ doanh nghiệp tư nhân, chủ công ty TNHH một thành viên (do một cá nhân làm chủ); thù lao trả cho các sáng lập viên, thành viên của hội đồng thành viên, hội đồng quản trị mà những người này không trực tiếp tham gia điều hành sản xuất, kinh doanh.

→ **KHÔNG** được tính vào chi phí được trừ

HƯỚNG DẪN VỀ CHI PHÍ ĐƯỢC TRỪ KHI TÍNH TNCT THUẾ TNDN

Các khoản tiền phạt về vi phạm hành chính

Vi phạm luật giao thông, vi phạm chế độ đăng kí kinh doanh, vi phạm chế độ kế toán thống kê, vi phạm pháp luật về thuế bao gồm cả tiền chậm nộp thuế theo quy định của Luật Quản lý thuế và các khoản phạt về vi phạm hành chính khác theo quy định của pháp luật.

KHÔNG được hạch toán vào chi phí được trừ

LƯU Ý VỀ CHI PHÍ ĐƯỢC TRỪ

Chi phí quà tặng nhân viên và hóa đơn chứng từ

Trường hợp Công ty phát sinh chi phí mua hàng hóa bên ngoài để làm quà tặng cho công nhân viên không dùng quỹ phúc lợi, nếu khoản chi này không vượt quá 01 tháng lương bình quân thực tế thực hiện trong năm tính thuế theo quy định thì Công ty được tính vào chi phí được trừ khi xác định TNCT và được khấu trừ thuế GTGT đầu vào tương ứng với phần tính vào chi phí được trừ. Trường hợp này Công ty phải lập hoá đơn GTGT theo quy định.

(Văn bản số 4003/TCT-CS ngày 17/10/2018 của TCT về chính sách thuế đối với mua hàng hóa làm quà cho cán bộ, nhân viên không dùng quỹ phúc lợi)

LƯU Ý VỀ CHI PHÍ ĐƯỢC TRỪ

1.5) Chi phí lãi vay

a- Chi phí lãi vay trường hợp doanh nghiệp có số dư tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn; tiền gửi

Trường hợp DN có số dư TGNH có kỳ hạn; tiền gửi thanh toán có kế hoạch sử dụng phục vụ hoạt động SXKD mà phát sinh chi phí lãi vay ngân hàng nếu khoản chi này có đầy đủ hóa đơn, chứng từ theo quy định của pháp luật, khoản chi trả lãi tiền vay phục vụ hoạt động SXKD của DN và không thuộc trường hợp khoản chi trả lãi tiền vay dùng để góp vốn điều lệ, chi trả lãi tiền vay tương ứng với phần vốn điều lệ đã đăng ký còn thiếu thì được tính vào chi phí được trừ.

(Văn bản số số 3930/TCT-DNL ngày 12/10/2018, 3855/TCT-CS ngày 10/10/2018, của TCT về chính sách thuế)

LƯU Ý VỀ CHI PHÍ ĐƯỢC TRỪ

d- Trường hợp DN vay ngoại tệ của tổ chức, cá nhân nước ngoài không phải là tổ chức tín dụng để phục vụ hoạt động SXKD nếu thực hiện đúng quy định của pháp luật quản lý ngoại hối, nếu DN thuộc đối tượng điều chỉnh tại Nghị định số 20/2017/NĐ-CP ngày 24/02/2017 của Chính phủ thì tổng chi phí lãi vay bị khống chế theo quy định tại khoản 3 Điều 8 Nghị định số 20/2017/NĐ-CP là toàn bộ chi phí lãi vay phát sinh trong kỳ được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ tính thuế, bao gồm lãi vay phát sinh từ các bên liên kết và lãi vay phát sinh từ các bên độc lập.

(Văn bản số 5071/TCT-CS ngày 13/12/2018 của TCT)

LƯU Ý VỀ CHI PHÍ ĐƯỢC TRỪ

- Công ty có quy định rõ việc nộp thay thuế TNCN cho người trúng thưởng trong các thể lệ chương trình khuyến mại đăng ký với Sở Công thương/Bộ Công thương. Theo đó, trường hợp nếu chương trình khuyến mại của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật về thương mại, thực tế Công ty có nộp thay phần thuế TNCN của các cá nhân trúng thưởng; Công ty có đầy đủ hóa đơn, chứng từ theo quy định thì Công ty được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN đối với khoản chi nộp thay thuế TNCN cho cá nhân trúng thưởng nêu trên.

(Văn bản số 2512/TCT-CS ngày 22/6/2018 của TCT).

CHUYỂN LỖ

LỖ LÀ SỐ CHÊNH LỆCH ÂM VỀ TNCT CHƯA BAO GỒM KHOẢN LỖ ĐƯỢC KẾT CHUYỂN TỪ CÁC NĂM TRƯỚC

LIÊN TỤC KHÔNG QUÁ 5 NĂM

KHÔNG LỚN HƠN SỐ LÃI PS NĂM ĐƯỢC CHUYỂN LỖ

LỖ CHUYỂN NHƯỢNG BĐS (lỗ được cấn trừ lãi HĐSXKD, ngược lại không được cấn trừ

DN GIẢI THỂ THANH LÝ TSCĐ LÀ BĐS

Số lỗ của DN PS trước khi chuyển đổi, sáp nhập, hợp nhất phải được theo dõi chi tiết theo năm PS và bù trừ vào TNCT cùng năm của DN sau khi chuyển đổi, sáp nhập, hợp nhất hoặc được tiếp tục chuyển vào TNCT của các năm tiếp theo của DN khi chuyển đổi, sáp nhập, hợp nhất (tính liên tục không quá 5 năm).

ƯU ĐÃI THUẾ TNDN

ƯU ĐÃI THEO NGÀNH NGHỀ, LĨNH VỰC

ƯU ĐÃI THEO ĐỊA BÀN

ƯU ĐÃI MIỄN, GIẢM THẾ TNDN

ƯU ĐÃI THUẾ SUẤT THUẾ TNDN

NĂM 2020, MIỄN GIẢM THEO NGHỊ ĐỊNH 114/2020/NĐ-CP NGÀY 25/09/2020 DO DỊCH COVID 19, GIẢM 30% CHO DN CÓ DOANH THU DƯỚI 200TỶ.

HƯỚNG DẪN KHAI TOÁN QUYẾT THUẾ TNDN NĂM TRÊN PHẦN MỀM HỖ TRỢ HTKK 4.4.6

Đối tượng phải khai QTT năm

Tổ chức, DN (NNT) thuộc diện nộp thuế TNDN

DN (NNT) tạm dừng kinh doanh không trọn năm dương lịch hoặc năm tài chính thì vẫn nộp hồ sơ QTT năm

NNT nộp thuế TNDN theo tỷ lệ % trên doanh thu bán HH DV không phát sinh thường xuyên hoạt động KD HH

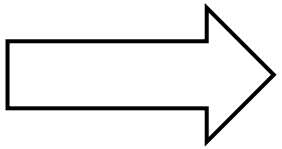

KHÔNG KHAI QTT.
Thực hiện kê khai thuế TNDN theo từng lần phát sinh (TT151, 156 Mẫu 04 – TNDN.xls)

HƯỚNG DẪN KHAI TOÁN QUYẾT THUẾ TNDN NĂM TRÊN PHẦN MỀM HỖ TRỢ HTKK 4.4.6

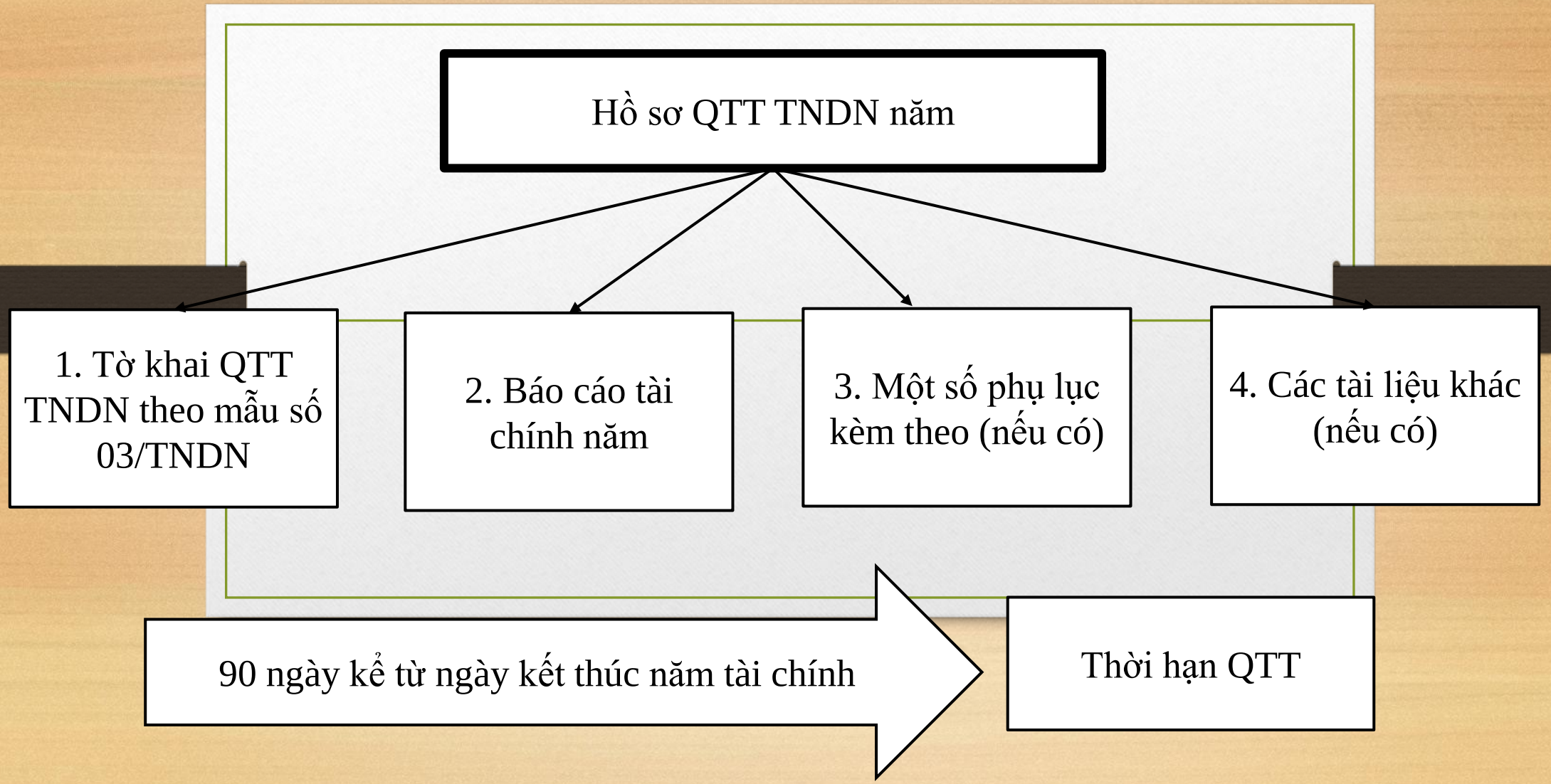

GIỚI THIỆU PHẦN MỀM KÊ KHAI VÀ CÁCH THỰC HIỆN

Phần mềm hỗ trợ kê khai HTKK 4.4.6 (phiên bản mới nhất ngày 16/10/2020 của Tổng cục thuế)

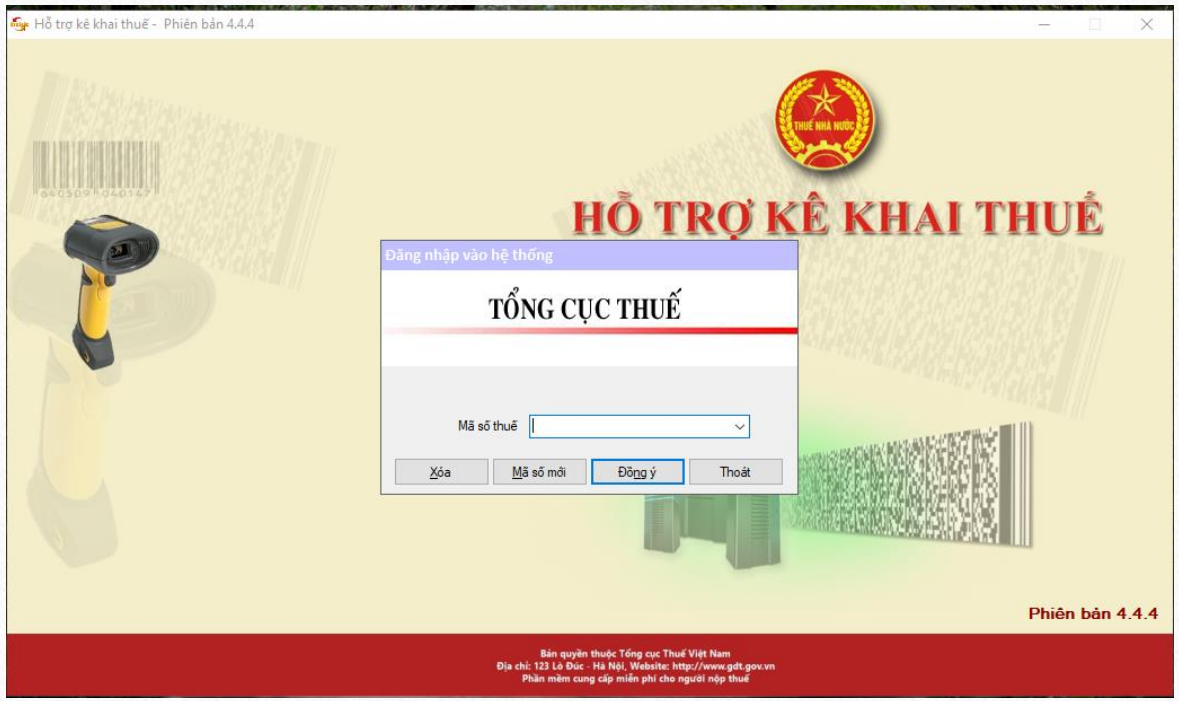

GIỚI THIỆU PHẦN MỀM KÊ KHAI VÀ CÁCH THỰC HIỆN

GIỚI THIỆU PHẦN MỀM KÊ KHAI VÀ CÁCH THỰC HIỆN

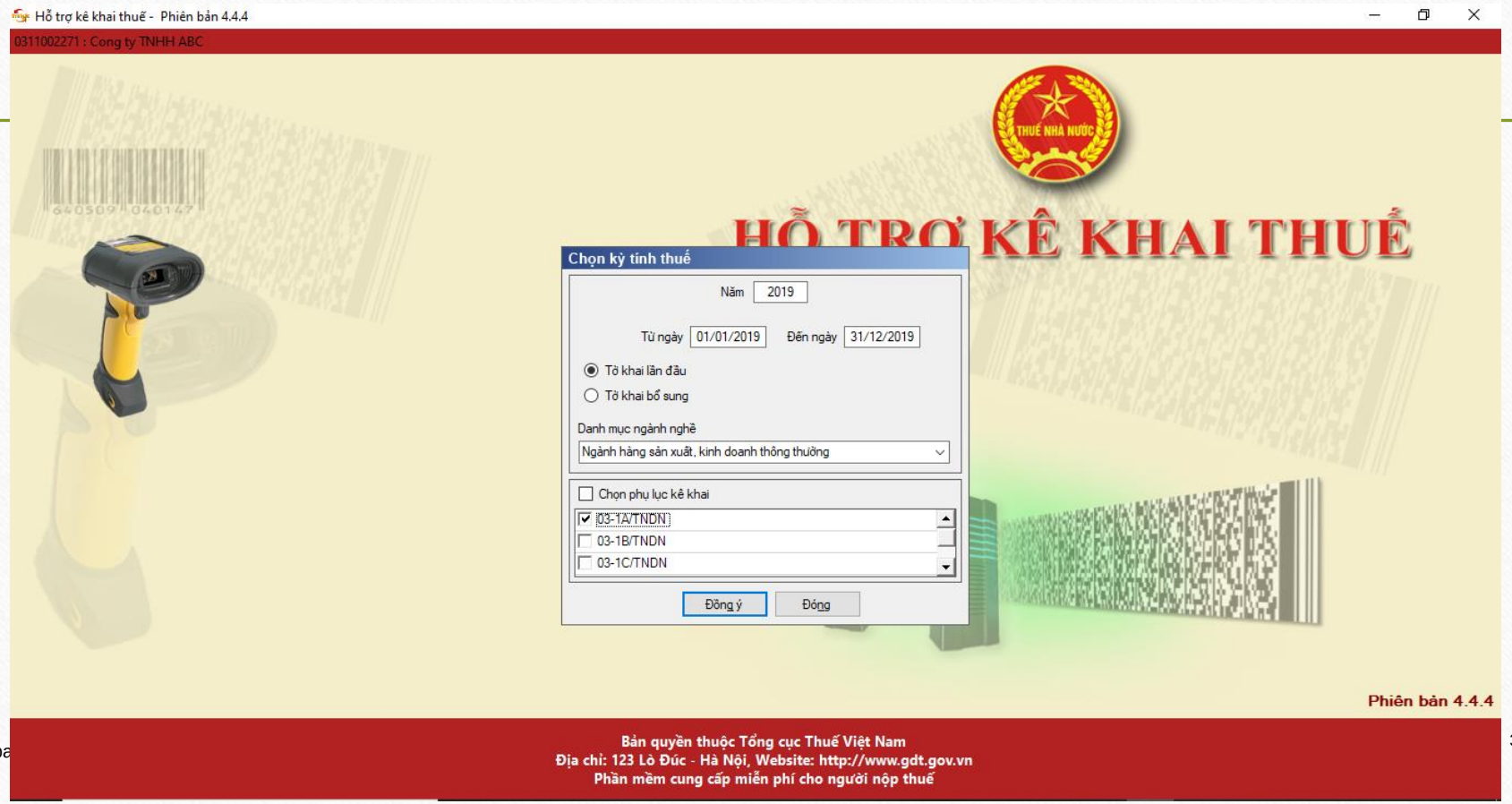

GIỚI THIỆU PHẦN MỀM KÊ KHAI VÀ CÁCH THỰC HIỆN

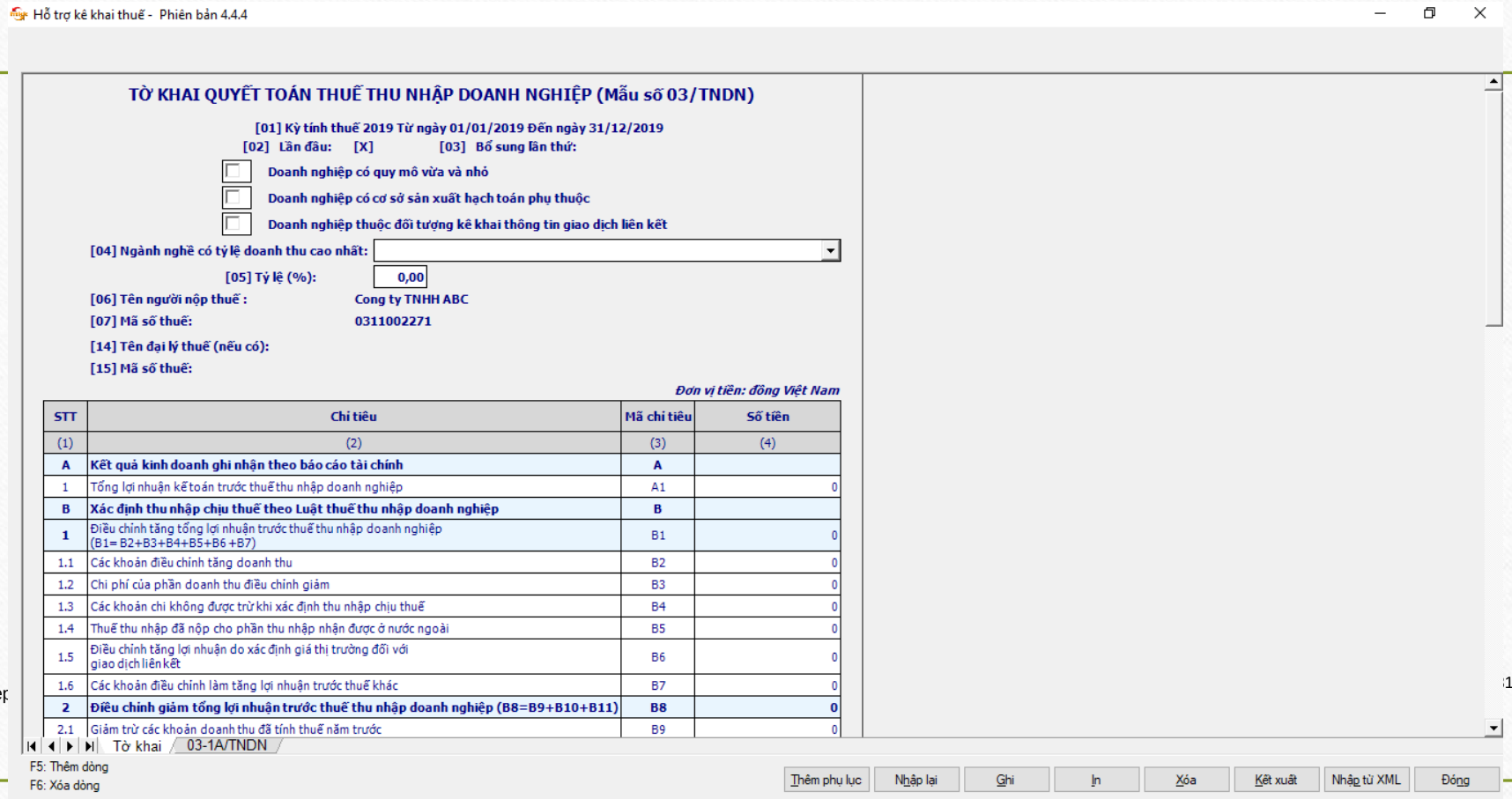

GIỚI THIỆU PHẦN MỀM KÊ KHAI VÀ CÁCH THỰC HIỆN

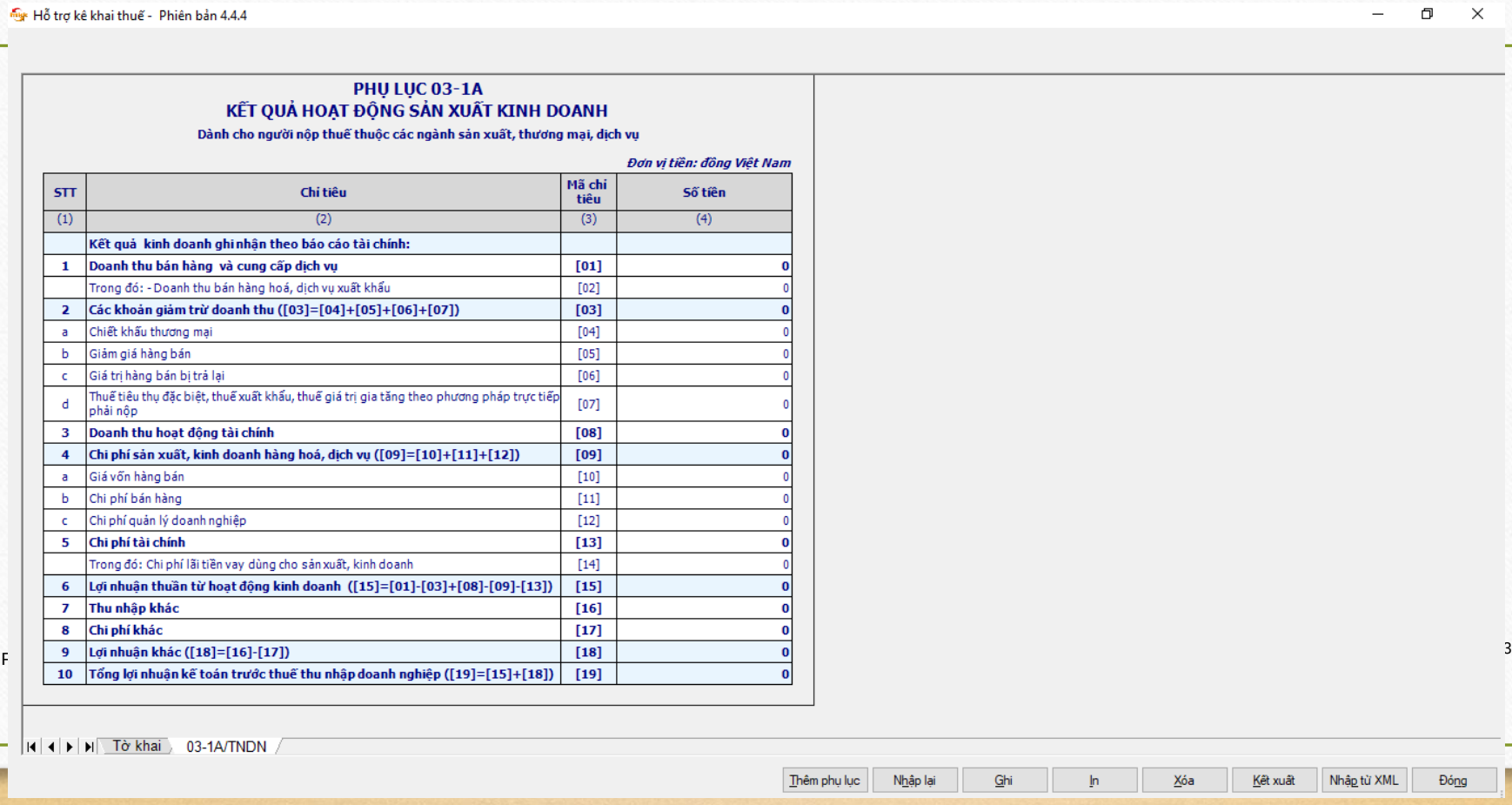

CẢM ƠN